

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST

Ngày: 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y WơK BDap;

2. Bà Dương Thúy Hồng;

3. Ông Rơ Đăm Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 28/12/2021 đối với các bị cáo:

1. V (Tên gọi khác: Thao V), sinh năm: 1997 tại Lào; Nơi ĐKKHKT: Bản PhSPMX, huyện XS, tỉnh At, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân L; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn ĐKM, xã BY, huyện NH, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Brâu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tín ngưỡng dân gian; Quốc tịch: Lào; Con ông Ph (đã chết) và bà Y X Đ (đã chết); Sống chung như vợ chồng với chị Y Đ, sinh năm: 1998; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay. (có mặt)

2. Y C, sinh ngày 02 tháng 08 năm 1997 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn ĐKM, xã BY, huyện NH, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Brâu; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Á, sinh năm 1970 và bà Y D sinh năm 1975; Chồng là A L, sinh năm: 1990; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay. (có mặt)

* *Người bào chữa cho các bị cáo V:* Luật sư Hoàng Minh T – Văn phòng Luật sư Minh Tân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum;

Trú tại: Số 157 Phan Chu Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Y C:* Luật sư Tạ Văn Ngh – thuộc Văn phòng Luật sư Sài Gòn An Nghiệp tại tỉnh Kon Tum. (có mặt)

Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nàng Gắt, sinh năm: 1993. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐKM, xã BY, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người phiên dịch: Ông A Lợi, sinh năm: 1967. (có mặt)

Trú tại: Thôn ĐKM, xã BY, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Thành Duy, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn I ệc, xã Bờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/6/2020, V đang ở nhà tại Thôn ĐKM, xã BY, huyện NH, tỉnh Kon Tum thì có người đàn ông không quen biết, gọi điện thoại cho V hỏi mua ma túy thì V nói có ma túy. Khoảng mười phút sau, hai người đàn ông có mặt tại nhà V, hỏi V có bao nhiêu ma túy, V nói với hai người đàn ông lạ mặt là chỉ có 02 (hai) gói ma túy, hai người đàn ông nói 02 (hai) gói ma túy thì ít quá muốn lấy nhiều hơn khoảng 01 (một) kilogam cho đủ chuyển về. Ngay sau đó, V gọi điện thoại cho Y C hỏi có ma túy không, Y C trả lời còn 0,9 kilogam ma túy, V nói Y C mang ma túy sang nhà V để bán. Sau đó Y C mang 14 (mười bốn) gói ni long, miệng túi được cột bằng dây thun màu vàng, bên trong chứa ma túy đến nhà V và đưa ma túy cho V và nói: “ 0,9 kilogam ma túy tổng hợp của Y C mua với giá là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)” rồi Y C đi về nhà. V cho hai người đàn ông thử ma túy tại khu vực bếp nhà của mình, sau khi hai người đàn ông thử ma túy xong thì hai người đàn ông thỏa thuận với V: giá 02 (hai) gói ma túy của V 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và 14 (mười bốn) gói ni long ma túy của Y C giá 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) tổng cộng là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), hai người đàn ông đồng ý mua ma túy và hẹn V mang ma túy đến thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum để mua bán và nhận tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, V gọi điện cho Y C bảo sang nhà bị can V để đi bán ma túy và đếm tiền (Vì V không biết

đếm tiền). Khoảng 30 phút sau Y C tới nhà V. V chở theo Y C cầm gói ma túy được bỏ trong bì ni lông màu đen, bằng xe máy biển số 82E1 - 206.24 đến điểm hẹn. Khi đi trên đường V nói với Y C là 14 (*mười bốn*) gói ni long ma túy của Y C, V bán được 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*), trừ tiền vốn là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) còn tiền lời 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) mỗi người một nửa, tức là mỗi người được 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), Y C đồng ý. Nhưng cả hai chưa kịp bán ma túy thì V và Y C bị Lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 129/KLGD-PC09 ngày 27/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, Kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3; M1.4; M1.5; M1.6; M1.7; M1.8; M1.9; M1.10; M1.11; M1.12; M1.13; M1.14) được niêm phong trong phong bì màu vàng, ghi nội dung “TANG VẬT CỦA Y C” gửi giám định là **ma túy**, có tổng khối lượng: **1031,749 gam**, là loại: **Ketamine**.

- Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M2.1; M2.2) được niêm phong trong phong bì màu vàng, ghi nội dung “TANG VẬT CỦA V” gửi giám định là **ma túy**, có tổng khối lượng: **140,291 gam**, là loại: **Ketamine**.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSKT-P1 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo V và Y C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Y C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì. Riêng bị cáo V không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng số: 22/CT-VKSKT-P1 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo V, Y C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm e khoản 4 điều 251, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo V tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2020.

Áp dụng: Điểm e khoản 4 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2020.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) túi ni lông và được niêm phong trong 01 hộp giấy bên ngoài hộp có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ

THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 129/KLGD-PC09, tại các mép dán được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động dạng phím số, hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Y C: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và Tiền Việt Nam 83.000đ (*tám mươi ba nghìn đồng*) đã nộp kho bạc.

- Trả lại cho chị Nàng Gắt: 01 (một) xe máy BKS 82E1- 206.24, số loại: EXCITER, Nhãn hiệu: YAMAHA, số khung: RLCUG1010KY155393 (kèm theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện CGĐB ngày 08/9/2020 và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015113).

- Giao 01(một) cuốn hộ chiếu phổ thông số B9883706 của bị cáo Y C cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án phạt tù đến khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù thì trả cho bị cáo Y C.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo V: Thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về phần tội danh. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức hình phạt là 20 năm tù.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Y C: Thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Đề nghị HĐXX căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Y C để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Y C thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực

hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Chỉ vì mục đích muốn kiếm lời từ việc mua bán chất ma túy nên khi có người hỏi mua ma túy khoảng 1 kg thì V thấy số ma túy của mình không đủ nên đã gọi cho Y C mang ma túy lên nhà để cùng bán. Sau khi thỏa thuận giá cả của 16 gói ma túy bao gồm của V là 02 gói và Y C là 14 gói với giá là 180.000.000 đồng thì vào lúc 13h20' ngày 24/6/2020, khi V đang điều khiển xe mô tô BKS 82E1 - 206.24 chở Y C đi từ thôn Đăk Mế, xã Bờ Y huyện Ngọc H đến khu vực địa phận thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum để giao số ma túy đã thỏa thuận bán trước đó thì bị Lực lượng chức năng phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 129/KLGD-PC09 ngày 27/06/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì màu vàng, gửi giám định là **ma túy**, có tổng khối lượng: **1172,04 gam**, là loại: **Ketamine**.

Do đó, bản cáo trạng số: 22/CT-VKSKT-P1 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo V và Y C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm e khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên khi có người hỏi mua ma túy, thấy số ma túy của mình không đủ nên bị cáo V đã gọi cho bị cáo Y C mang ma túy lên nhà để cùng bán và được bị cáo Y C đồng ý. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo V đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Y C cùng thực hiện tội phạm và thỏa thuận chia nhau tiền lời từ việc bán 14 bì ni lông ma túy của bị cáo Y C; đối với vai trò của bị cáo Y C trong vụ án này vừa là người thực hành vừa là người giúp sức tích cực cho bị cáo V bán ma túy. Do đó, cả hai bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với khối lượng ma túy là: 1172,04 gam, là loại: Ketamine. Tuy nhiên, HĐXX sẽ căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để quyết định mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Cần cách ly các bị cáo với xã hội

một thời gian dài, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo:

Các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo V và Y C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo V: Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Y C: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là cháu ngoại của ông A Sen là liệt sĩ đã hi sinh mở đường phục vụ biên giới được cấp giấy chứng nhận ngày 19/10/1978 và là cháu nội của bà Y Trêng (Y Reng) được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Ngoài ra, khi bị cáo phạm tội thì con bị cáo mới có 02 tuổi 06 tháng, hiện nay con bị cáo còn nhỏ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y C để quyết định hình phạt khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Ngoài ra trong vụ án này còn có một số đối tượng có liên quan như:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Y C: 0,9 kg với giá 50 triệu đồng tại khu vực chợ cũ xã Bờ Y, huyện Ngọc H. Theo lời khai của bị cáo Y C về người đàn ông đó mang quốc tịch Lào (*không rõ nhân thân lai lịch cụ thể*), có đặc điểm nhận dạng: da ngăm đen, cao khoảng 1m60, dáng gầy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng như bị cáo Y C mô tả, nên tiếp tục, điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho V: 02 (hai) gói ma túy với giá tiền là 40 triệu đồng tên là A Phích ở tại bản Phàu-săm-phăn-my-xay, huyện Xay-seth-thả, tỉnh Attapeu, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có ủy thác điều tra đến huyện Xay-seth-thả, tỉnh Attapeu, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào xác minh đối tượng tên A Phích nhưng không tìm thấy đối tượng này tại địa phương, nên tiếp tục, điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp.

- Đối với 02 (hai) người đàn ông mua ma túy của các bị cáo V và Y C. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh điều tra nhưng chưa xác định được các đối

tượng trên nên tiếp tục, điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 (hai) túi ni lông và được niêm phong trong 01 hộp giấy bên ngoài hộp có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 129/KLGD-PC09, tại các mép dán được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM”. Xét thấy đây là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cấm sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động dạng phím số, hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là vật chứng của vụ án bị cáo Y C dùng để liên lạc với bị cáo V để mua bán ma túy, vật chứng còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01(một) cuốn hộ chiếu phổ thông số: B9883706 là vật chứng thu giữ của bị cáo Y C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là vật chứng của vụ án bị cáo V dùng để liên lạc với bị cáo Y C để mua bán ma túy, vật chứng còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe máy BKS 82E1- 206.24, số loại: EXCITER, Nhãn hiệu: YAMAHA, số khung: RLCUG 1010KY155393 (kèm theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện CGDB ngày 08/9/2020 và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015113). Xét thấy: Bị cáo V mượn xe máy của chị Gắt đi sử dụng vào việc mua bán ma túy nhưng chị Gắt hoàn toàn không biết, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Nàng Gắt, sinh năm 1993 nên trả lại cho chị Gắt.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

- Đối với: Tiền Việt Nam 83.000đ (tám mươi ba nghìn đồng) đã nộp kho bạc là tiền của bị cáo Y C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Y C theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/10/2021.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo V (*Tên gọi khác: Thao V*) và bị cáo Y C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm e khoản 4 điều 251, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo V (*Tên gọi khác: Thao V*) tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2020.

Áp dụng: Điểm e khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) túi ni lông và được niêm phong trong 01 hộp giấy bên ngoài hộp có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 129/KLGD-PC09”, tại các mép dán được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động dạng phím số, hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của hai bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Y C: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) cuốn hộ chiếu phổ thông số B9883706.

- Trả lại cho chị Nàng Gắt, sinh năm: 1993: 01 (một) xe máy BKS 82E1-206.24, số loại: EXCITER, Nhãn hiệu: YAMAHA, số khung: RLCUG 1010KY155393 (kèm theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện CGĐB ngày 08/9/2020 và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015113).

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

- Trả lại cho bị cáo Y C: Tiền Việt Nam 83.000đ (*tám mươi ba nghìn đồng*) đã nộp kho bạc theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/10/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo V và Y C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- BC; CA tỉnh KT;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho